TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 20/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLST – HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐST–HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **1. P1**, tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: bản B, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phang Hồng P và bà Lương Thị S; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định 133 ngày 06/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An về việc đưa người vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc 02 năm, chấp hành xong quyết định ngày 26/3/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. (Có mặt).

2. Mạc Tuấn A, tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mạc May K và bà Kha Thị M; Vợ Xeo Thị S1, con: Có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, nhân thân: Không; Tiền sự: Quyết định số 301 ngày 30/11/2021

của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính đưa cơ sơ cai nghiện bắt buộc 01 năm 6 tháng. Quá trình cai nghiện đến ngày 27/4/2022 bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện, nên chưa chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. (Có mặt).

3. Bùi Văn V, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1981, tại huyện N, tỉnh Nghệ An;

Nơi thường trú: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Nơi ở hiện tại: xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Vợ Trần Thị T; con: có 4 người (lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. (Có mặt).

4. Ngân Văn H, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1988, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngân Văn B và bà Lô Thị H1; Vợ con: Chưa có; Tiền án, nhân thân: Không; Tiền sự: Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 12/7/2018 của Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính Ngân Văn H số tiền 2.500.000 đồng. Chưa chấp hành quyết định; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. (Có mặt).

5. Võ Toàn T1, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1982, tại huyện H, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quang T2 (đã chết) và bà Âu Thị T3; Vợ Lê Thị Thúy H2; con: có 2 người (lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 49/2007/HSST ngày 26/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xử phạt Võ Toàn T1 30 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2009; Bản án số 01/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án quân sự quân khu I, xử phạt Võ Toàn T1 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày

30/5/2016; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q. (Có mặt).

- Bị hại: 1. Anh Đặng Xuân T4, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

2. Chị Hồ Bảo C, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Hồ Thị L1, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Bà L1 là mẹ của Hồ Bảo C). (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Bùi Hồng N, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Họ Hùng Mạnh, Phang Q, Mạc Tuấn A đều là người nghiện chất ma tuý, không có công ăn, việc làm. Trong các ngày 29 và 30 tháng 6 năm 2024 đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 29/6/2024, Họ H gặp P1, Mạc Tuấn Anh C1 ba cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Khoảng 06 giờ cùng ngày Họ Hùng Mạnh Phang Q, Mạc Tuấn A đi xe máy trên đường thuộc bản Khúa, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì phát hiện xưởng bóc cây keo của anh Đặng Xuân T4 bên đường, nên cả ba người dừng lại. Mạc Tuấn A ở ngoài đường làm nhiệm vụ cảnh giới. Phang Quang V1 và Họ Hùng M1 đi bộ vào khu vực máy bóc cây keo, không có người trông coi nên V1 và M1 lấy cờ lê, mỏ lết tại khu vực đặt máy, tháo ốc vít, dây điện hai động cơ điện (mô tơ) loại 11KW được đặt dưới gầm gắn với máy, song song với nhau tại máy chạm hai đầu vận hành cắt keo sau đó để dụng cụ tháo ở khu vực đặt máy. Họ Hùng M1 lấy xe máy đến gần máy bóc cây keo cùng Phang Quang V1 bê một chiếc mô tơ lên yên xe, chiếc còn lại để tại vị trí cũ. Họ Hùng M1 điều khiển xe chở Phang Q ngồi sau ôm, giữ mô tơ và cùng Mạc Tuấn A đi xe máy xuống cửa hàng mua bán phế liệu của Bùi Văn V, ở xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An bán cho V được số tiền 900.000 đồng, lần bán mô tơ này Bùi Văn V không biết tài sản do trộm cắp mà có. Bùi VănVinh dùng máy cắt kim loại, cắt phân loại từng bộ phận bán cho người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.050.000 đồng.

Họ Hùng M1, Mạc Tuấn A và Phang Quang V1 quay lại xưởng của anh Đặng Xuân T4 để lấy chiếc mô tơ còn lại đã tháo rời trước đó. Khi đến nơi Mạc Tuấn A ở ngoài đường cảnh giới, Phang Quang V1 và Họ H đi vào xưởng, quan sát không có người, cả hai bê mô tơ lên xe của M1. Phang Quang V1 ngồi sau ôm giữ mô tơ, M1 điều khiển xe. Tuấn A đi một mình. Khoảng 10 giờ cùng ngày M1, Phang Q và Tuấn A đưa mô tơ đến bán cho Bùi Văn V với giá 900.000 đồng. Trước khi mua Bùi Văn V biết rõ đây là mô tơ do trộm cắp mà có. Sau đó Bùi Văn V dùng máy cắt kim loại, cắt phân loại từng bộ phận bán cho người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.050.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 30/6/2024, Phang Quang V1, Họ H, Mạc Tuấn A lại rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 06 giờ cùng, Họ H, Phang Q, Mạc Tuấn A đi đến xưởng bóc cây keo của anh Đặng Xuân T4. Mạc Tuấn A ở ngoài đường cảnh giới. Phang Quang V1 và Họ Hùng M1 đi bộ vào máy bóc cây keo, thấy không có người, Phang Quang V1, Họ H lấy bộ dụng cụ tháo lắp gồm cờ lê, mỏ lết đã giấu trước đó tháo ốc vít, dây điện một động cơ điện (mô tơ) loại 11KW được đặt dưới gầm gắn máy tu và một động cơ 2,5KW gắn với hộp số ở băng tải tời gỗ sau máy tu, cũng được lắp ở dưới gầm, cả hai đối tượng cùng hỗ trợ nhau tháo ốc vít, tháo dây điện, để lại dụng cụ tháo lắp tại xưởng. Phang Quang V1 gọi Mạc Tuấn A đưa xe máy vào chở mô tơ, Mạc Tuấn A giữ xe, còn Họ Hùng Mạnh và P1 bê chiếc mô tơ 11KW lên yên xe. Mạc Tuấn A điều khiển xe, Phang Quang V1 ngồi sau ôm, giữ mô tơ và cùng đi đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Bùi Hồng N bán với giá 600.000 đồng. Khi mua anh Bùi Hồng N không biết mô tơ do trộm cắp mà có. Bùi Hồng N đã bán mô tơ cho người đàn ông không quen biết.

Sau đó, Họ Hùng M1, Phang Q và Mạc Tuấn A tiếp tục quay lại xưởng của anh Đặng Xuân T4 lấy trộm chiếc mô tơ 2,5KW gắn với hộp số còn lại đã tháo rời trước đó, khi đến nơi Mạc Tuấn A ở ngoài đường cảnh giới, Phang Quang V1 và Họ H đi vào xưởng, quan sát không có người, cả hai đi đến máy bóc, bê mô tơ loại 2,5KW gắn với hộp số lên xe. Họ Hùng M1 điều khiển xe, Phang Quang V1 ngồi sau ôm, giữ mô tơ và cả ba người cùng nhau đi đến bán cho Bùi Văn V với giá 400.000 đồng. Bùi Văn V biết rõ đây là mô tơ do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Bùi Văn V dùng máy cắt kim loại, cắt phân loại từng bộ phận bán cho người đàn ông không xác định tên, tuổi, địa với giá 400.000 đồng. Số tiền bán hai mô tơ trộm được Phang Quang V1, M1, Tuấn A mua ma tuý sử dụng hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 09 giờ ngày 19/7/2024, Ngân Văn H gọi điện thoại cho Võ Toàn T1 rủ đi trộm cắp tài sản thì T1 đồng ý. Ngân Văn H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu JIULONG, dạng xe Dream màu nâu, biển kiểm soát

37H6-6272 chở Võ Toàn T1 khi đến gần cổng Trường THPT Q thì phát hiện chị Hồ Bảo C đi xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu trắng, đen, xám, đỏ, BKS 37H1-152.45 (là xe của chị C mượn của ông Hồ Đăng T5, sinh năm 1978, trú tại xóm N, xã T, huyện Q) đang đi hướng từ xã C xuống thị trấn Q. Ngân Văn H đi chậm và dừng xe để quan sát. Khi chị C dựng xe trước cổng Trường THPT Q, rút chìa khoá và đi vào trong cổng trường. Ngân Văn H đi qua một đoạn rồi quay lại, Ngân Văn H ngồi trên xe, Võ Toàn T1 xuống xe đi bộ đến xe máy Wave RSX của chị C rồi ngồi lên xe, lấy hai chân đẩy chiếc xe xuống đường. Ngân Văn H điều khiển xe máy lại phía bên trái chiếc xe HONDA, Wave RSX mà Võ Toàn T1 đang ngồi trên xe. H dùng chân phải đạp vào giá để gác chân sau, rồi đẩy chiếc xe do Võ Toàn T1 ngồi điều khiển tay lái đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của Bùi Văn V ở xóm M, xã C, huyện Q bán cho Bùi Văn V với giá 800.000 đồng. Bùi Văn V tuy không hứa hẹn về việc tiêu thụ tài sản nhưng V biết rõ xe máy do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua tiêu thụ. Bùi Văn V dùng các dụng cụ gồm máy cắt, cờ lê, vặn ốc vít tháo rời xe ra thành nhiều bộ phận và bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ được số tiền 950.000 đồng. Ngân Văn H và Võ Toàn T1 dùng tiền bán xe đi mua ma tuý sử dụng hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Văn V cơ quan điều tra thu giữ được 01 biển kiểm soát xe 37H1-152.45 và các công cụ cơ lê, mỏ lết do V thực hiện tháo rời mô tơ, xe máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Q xác định:

"1. 01 (Một) động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021, sơn màu xanh, công suất 11KW, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 7 năm 2024 có giá trị 5.000.000 đồng.

2. 01 (Một) động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021, sơn màu xanh, có công suất 11KW, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 7 năm 2024 có giá trị 5.000.000 đồng.

3. 01 (Một) động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021, sơn màu xanh, có công suất 11KW, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 7 năm 2024 có giá trị 5.000.000 đồng.

4. 01 (Một) động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021, sơn màu xám, có công suất 2,5KW, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 7 năm 2024 có giá trị 2.000.000 đồng.

5. 01 (Một) hộp số động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021, sơn màu xám, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 7 năm 2024 có giá trị 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Đặng Xuân T4 bị thiệt hại là: 17.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Q xác định:" 01 (Một) xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn trắng, đen, xám, đỏ, số máy C52E 5244120, số khung 5227CY739072, BKS: 37H1-152.45, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Thời điểm định giá tháng 7 năm 2024 có giá trị 11.000.000 đồng."

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSQH ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Ngân Văn H, Võ Toàn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Ngân Văn H, Võ Toàn T1 nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Bùi Văn V nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Phang Quang V1; Xử phạt: Bị cáo Phang Quang V1 từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Mạc Tuấn A. Xử phạt: Bị cáo Mạc Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Ngân Văn H; Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn H từ 08 đến 10 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Võ Toàn T1; Xử phạt: Bị cáo Võ Toàn T1 từ 08 đến 10 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Bùi Văn V; Xử phạt: bị cáo Bùi Văn V từ 06 tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 7 năm 2024. Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Bùi Văn V tại phiên toà.

Đối với Họ Hùng M1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 mô tơ, 01 hộp số cùng Phang Quang V1, Mạc Tuấn A vào ngày 29 và 30 tháng 6 năm 2024 của anh Đặng Xuân T4. Cơ quan điều tra đã khởi tố, lệnh bắt bị cáo để tạm giam nhưng bị cáo bỏ trốn, nên đã tách vụ án để điều tra xử lý theo quy định

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đặng Xuân T4 yêu cầu bồi thường thiệt hại 04 chiếc mô tơ và 01 hộp số với số tiền 17.500.000 đồng. Đề nghị buộc các bị cáo Phang Quang V1 và Mạc Tuấn A liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Xuân T4 số tiền 17.500.000 đồng. Kỷ phần của bị cáo Phang Quang V1 bồi thường thiệt hại số tiền 8.750.000 đồng và Kỷ phần bị cáo Mạc Tuấn A bồi thường thiệt hại số tiền 8.750.000 đồng.

Chị Hồ Bảo C yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 11.000.000 đồng. Đề nghị buộc các bị cáo Võ Toàn T1 và Ngân Văn H liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Hồ Bảo C số tiền 11.000.000 đồng. Kỷ phần bị cáo Võ Toàn T1 bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 đồng và kỷ phần bị Ngân Văn H bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 đồng.

Số tiền 450.000 đồng mà chị Trần Thị Tuyết V2 của Bùi Văn V đã nộp có số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo Bùi Văn V phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng. Số tiền 150.000 đồng đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Văn V.

Về xử lý vật chứng: Phang Quang Vinh giao nộp 01 khẩu trang, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen; Võ Toàn T1 giao nộp 01 mũ lưỡi trai màu trắng đen, 01 quần dài màu đen; Ngân Văn H giao nộp 01 áo khoác ấm màu đen, 01 đôi dép màu nâu là nhưng vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Bùi Văn V giao nộp 01 biển kiểm soát xe mô tô 37H1-152.45; 01 máy cắt điện cầm tay liền dây điện phích cắm, 02 cơ lê 17,19 bằng kim loại, 01 ốc vặn hình chữ T có đầu vặn ốc cỡ 14 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh trong máy có sim số 0971.149.615 thu giữ của Võ Toàn T1; 01 xe mô tô BKS 37H6-6272, 01 điện thoại Nokia màu đen có sim số 0974.106.437 thu giữ Ngân Văn H; 01 điện thoại di động sam sung galaxy A14 màu đen thu giữ của Bùi Văn V là tài sản của các bị cáo đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Võ Toàn T1, Ngân Văn H và Bùi Văn V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A khai nhận khoảng 06 giờ ngày 29/6/2024, Họ H, Phang Q, Mạc Tuấn A vào xưởng bóc cây keo tại bản Khúa, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An lấy trộm của anh Đặng Xuân T4 02 (hai) động cơ điện, mỗi động cơ có giá trị 5.000.000 đồng đưa đi bán cho Bùi Văn V với giá 900.000 đồng/động cơ. Đối với lần mua động cơ thứ hai Bùi V biết tài sản do trộm cắp mà có. Bùi Văn V bán cho người không quen biết mỗi động cơ giá 1.050.000 đồng.

Khoảng 6 giờ ngày 30/6/2024, Họ Hùng Mạnh, Phang Q, Mạc Tuấn A vào xưởng bóc cây keo tại bản Khúa, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An lấy trộm của anh Đặng Xuân T4 02 động cơ điện và 01 hộp số gắn với động cơ. Trong đó 01 động cơ điện có giá trị 5.000.000 đồng các bị cáo bán cho anh Bùi Hồng N với giá 600.000 đồng (Bùi Hồng N không biết tài sản do trộm cắp mà có). Còn động cơ điện có giá trị 2.500.000 đồng các bị cáo bán cho Bùi Văn V với giá 400.000 đồng. Bùi Văn V biết tài sản do trộm cắp mà có, bán cho người không quen biết với giá 400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp được mà Họ H, Phang Q, Mạc Tuấn A phải chịu trách nhiệm hình sự trong hai ngày 29/6/2024 và 30/6/2024 là 17.500.000 đồng.

Khoảng 9 giờ ngày 19/7/2024, tại khu vực trước cổng trường THPT Q1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Ngân Văn H và Võ Toàn T1 trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H1-152.45 của chị Hồ Bảo C, rồi bán cho Bùi Văn V với giá 800.000 đồng. Bùi Văn V biết tài sản do trộm cắp mà có và bán cho người không quen biết với giá 950.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Võ Toàn T1, Ngân Văn H và Bùi Văn V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người tham gia

tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm:

Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 23/07/2024; Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL – HĐĐGTS ngày 23/07/2024 và bản kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐGTS ngày 29/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Q kết luận: Bị cáo Phang Quang V1 và Mạc Tuấn A trong hai ngày là ngày 29/6/2024 và ngày 30/6/2024 đã trộm 04 (bốn) động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021 và 01 (Một) hộp số động cơ điện (mô tơ) do Trung Quốc sản xuất năm 2021 có giá trị là 17.500.000 đồng. Bị cáo Ngân Văn H và Võ Toàn T1 trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H1-152.45 của chị Hồ Bảo C có giá trị 11.000.000 đồng; Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên Phang Q, Mạc Tuấn A, Võ Toàn T1, Ngân Văn H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong các ngày 29/6/2024 bị cáo Bùi Văn V mua 01 (Một) động cơ điện (mô tơ)(lần mua mô tơ thứ hai) trị giá 5.000.000 đồng và ngày 30/6/2024 mua 01 (Một) động cơ điện (mô tơ) và 01 (Một) hộp số động cơ điện (mô tơ) trị giá 2.500.000 đồng của bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A. Ngày 19/7/2024, bị cáo Bùi Văn V mua 01 chiếc xe máy trị giá 11.000.000 đồng do Võ Toàn T1, Ngân Văn H bán. Bị cáo Bùi Văn V biết các tài sản trên là do các bị cáo trộm cắp mà nhưng vẫn mua. Do đó, các hành vi trên của Bùi Văn V đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Võ Toàn T1, Ngân Văn H và Bùi Văn V là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đặc biệt các bị cáo Phang Quang V1, Võ Toàn T1 có nhân thân xấu; các bị cáo Mạc Tuấn A và Ngân Văn H có tiền sự nên cần xét xử các bị cáo với mức án nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A và Bùi Văn V có tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A và Bùi Văn V, Ngân Văn H, Võ Toàn T1 có tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngân Văn H có tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn V có bố là ông Bùi Xuân L, mẹ là Nguyễn Thị Đ được tặng huy chương kháng chiến, nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo Phang Quang V1 có bố là Phang Hồng P được tặng huy chương kháng chiến; Bị cáo Võ Toàn T1 có bố là ông Võ Quang T2 được tặng Huy chương kháng chiến được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn và các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Võ Toàn T1 và Ngân V3 đều là người nghiện ma tuý. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với Họ Hùng M1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 mô tơ, 01 hộp số cùng Phang Quang V1, Mạc Tuấn A vào các ngày 29 và ngày 30 tháng 6 năm 2024 của anh Đặng Xuân T4. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, lệnh bắt để tạm giam nhưng bị cáo bỏ trốn, nên đã tách vụ án để điều tra xử lý theo quy định khi nào bắt được sẽ xử lý sau theo quy định.

[6] Đối với anh Bùi Hồng N mua của Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Họ Hùng Mạnh một chiếc mô tơ 11KW vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, khi mua anh N không biết tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý anh Bùi Hồng N.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Đặng Xuân T4 yêu cầu bồi thường thiệt hại 04 chiếc mô tơ và 01 hộp số với số tiền 17.500.000 đồng. Nên buộc các bị cáo Phang Quang V1 và Mạc Tuấn A liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Xuân T4 số tiền 17.500.000 đồng. Kỷ phần của bị cáo Phang Quang V1 bồi thường thiệt hại số tiền 8.750.000 đồng và Kỷ phần bị cáo Mạc Tuấn A bồi thường thiệt hại số tiền 8.750.000 đồng.

Chị Hồ Bảo C yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 11.000.000 đồng. Nên buộc các bị cáo Võ Toàn T1 và Ngân Văn H liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Hồ Bảo C số tiền 11.000.000 đồng. Kỷ phần bị cáo Võ Toàn T1 bồi thường

thiệt hại số tiền 5.500.000 đồng và kỷ phần bị Ngân Văn H bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 đồng.

[8] Số tiền 450.000 đồng mà chị Trần Thị Tuyết V2 của Bùi Văn V đã nộp có số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo Bùi Văn V phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 150.000 đồng cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn V.

[9] Về xử lý vật chứng: Phang Quang Vinh giao nộp 01 khẩu trang, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen; Võ Toàn T1 giao nộp 01 mũ lưỡi trai màu trắng đen, 01 quần dài màu đen; Ngân Văn H giao nộp 01 áo khoác ấm màu đen, 01 đôi dép màu nâu là nhưng vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Bùi Văn V giao nộp 01 biển kiểm soát xe mô tô 37H1-152.45; 01 máy cắt điện cầm tay liền dây điện phích cắm, 02 cơ lê 17,19 bằng kim loại, 01 ốc vặn hình chữ T có đầu vặn ốc cỡ 14 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh trong máy có sim số 0971.149.615 thu giữ của Võ Toàn T1; 01 xe mô tô BKS 37H6-6272; 01 điện thoại Nokia màu đen có sim số 0974.106.437 thu giữ Ngân Văn H; 01 điện thoại di động sam sung galaxy A14 màu đen thu giữ của Bùi Văn V là những tài sản của các bị cáo cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Bị cáo Vi Văn D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phang Quang V1 14 (Mười bốn) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự với Mạc Tuấn A.

Xử phạt: Bị cáo Mạc Tuấn A 14 (Mười bốn) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự với Võ Toàn T1.

Xử phạt: Bị cáo Võ Toàn T1 09 (chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự với Ngân Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn H 09 (chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 (hai tình tiết) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn V.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn V 06 (sáu) tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 7 năm 2024.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Bùi Văn V tại phiên toà.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Phang Quang V1 và Mạc Tuấn A liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Xuân T4 số tiền 17.500.000 đồng; Kỷ phần của bị cáo Phang Quang V1 bồi thường thiệt hại số tiền 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và kỷ phần bị cáo Mạc Tuấn A bồi thường thiệt hại số tiền 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc các bị cáo Võ Toàn T1 và Ngân Văn H liên đới bồi thường thiệt hại chị Hồ Bảo C số tiền 11.000.000 đồng. Kỷ phần bị cáo Võ Toàn T1 bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng và kỷ phần bị Ngân Văn H bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền do bị cáo Bùi Văn V phạm tội mà có số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền chị Trần Thị T là vợ của Bùi Văn V đã nộp. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007382 ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 khẩu trang, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen thu giữ của P1; 01 mũ lưỡi trai màu trắng đen, 01 quần dài màu đen thu giữ của Võ Toàn T1; 01 áo khoác ấm màu đen, 01 đôi dép màu nâu thu giữ của Ngân Văn H; 01 biển kiểm soát xe mô tô 37H1-152.45; 01 máy cắt điện cầm tay liền dây điện phích cắm, 02 cơ lê 17,19 bằng kim loại, 01 ốc vặn hình chữ T có đầu vặn ốc cỡ 14 thu giữ của Bùi Văn V.

Trả lại cho bị cáo Võ Toàn T1 01 điện thoại Nokia màu xanh trong máy có sim số 0971.149.615.

Trả lại cho bị cáo Ngân Văn H 01 xe mô tô BKS 37H6-6272; 01 điện thoại Nokia màu đen có sim số 0974.106.437;

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 01 điện thoại di động sam sung galaxy A14 màu đen.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/11/2024 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A, Võ Toàn T1, Ngân Văn H, Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Phang Quang V1, Mạc Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo 437.500 (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Các bị cáo Võ Toàn T1, Ngân Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ thời điểm bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, đại diện theo uỷ quyền của một người bị hại và người làm chứng, vắng mặt một người bị hại. Các bị cáo và người bị hại có đại diện theo uỷ quyền có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2025. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An,*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp,
- TH A DS huyện Quỳ hợp,
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳ Hợp,
tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
-Bị hại ;
- Lưu Quán Vi Tuấn